

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 3, năm học 2024-2025**

**I. Thông tin chung**

|                                                           |                                        |                                |                |
|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------|
| Tên học phần:                                             | Tâm lý học pháp lý                     |                                |                |
| Mã học phần:                                              | 71PSYJ40062                            | Số tín chỉ:                    | 02             |
| Mã nhóm lớp học phần:                                     | 243 71PSYJ40062 01                     |                                |                |
| Hình thức thi: <b>Tự luận</b>                             | Thời gian làm bài:                     |                                | <b>60</b> phút |
| <input type="checkbox"/> Đề thi có sử dụng phần mềm riêng | GV ghi cụ thể tên phần mềm: .....      |                                |                |
| <i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>                  | <input checked="" type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không |                |

**III. Nội dung câu hỏi thi**

**Câu hỏi 1: (3 điểm)**

Liệt kê những hoạt động đặc trưng khi bắt đầu diễn ra hoạt động bảo vệ pháp luật. Chỉ ra hoạt động là thành tố trung tâm của 03 hoạt động: điều tra; xét xử và giáo dục, cải tạo.

**Câu hỏi 2: (4 điểm)**

Phân tích nhu cầu của người phạm tội sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội. Cho ví dụ minh họa.

**Câu hỏi 3: (3 điểm)**

Trong quá trình điều tra, khi bị can ngoan cố trong khai báo do có niềm tin vào khả năng che giấu hành vi phạm tội của bản thân, điều tra viên cần tác động tâm lý như thế nào?

### ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

| Phần câu hỏi | Nội dung đáp án                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thang điểm | Ghi chú |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
| <b>Câu 1</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>3.0</b> |         |
| Nội dung a.  | Hoạt động bảo vệ pháp luật là hoạt động nghiệp vụ do các cơ quan bảo vệ pháp luật thực hiện nhằm đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như các hành vi vi phạm pháp luật khác để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, các tổ chức xã hội, công dân, bao gồm: điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0.25       |         |
| Nội dung b.  | Dưới khía cạnh tâm lý, các hoạt động đặc trưng khi bắt đầu diễn ra hoạt động bảo vệ pháp luật là: hoạt động nhận thức, hoạt động thiết kế, hoạt động giáo dục, hoạt động tổ chức, hoạt động giao tiếp, hoạt động chứng nhận.<br>Các dạng hoạt động trên có thể diễn ra độc lập nhưng có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại và tạo thành chỉnh thể hoạt động bảo vệ pháp luật.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.5        |         |
| Nội dung c.  | Các hoạt động đóng vai trò là thành tố trung tâm trong:<br>- Điều tra: hoạt động nhận thức<br>- Xét xử: hoạt động thiết kế<br>- Giáo dục, cải tạo: hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1.25       |         |
| <b>Câu 2</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>4.0</b> |         |
| Nội dung a.  | Nhu cầu của đối tượng sau khi thực hiện hoạt động phạm tội là những đòi hỏi mà đối tượng nhận thấy cần phải thỏa mãn trong điều kiện mới thực hiện xong hành vi phạm tội và cơ quan điều tra đang tiến hành hoạt động điều tra về hoạt động phạm tội của họ.<br>Sau khi thực hiện hoạt động phạm tội, đối tượng thường xuất hiện nhiều nhu cầu khác nhau: nhu cầu giải tỏa trạng thái lo lắng, căng thẳng; nhu cầu che giấu hành vi phạm tội; nhu cầu tìm hiểu thông tin.                                                                                                                                                                                                                                                           | 0.5        |         |
| Nội dung b.  | Nhu cầu giải tỏa trạng thái lo lắng, căng thẳng:<br>- Trạng thái tâm lý căng thẳng, lo lắng là trạng thái tâm lý mang tính quy luật của người phạm tội, do đó người phạm tội cần giải tỏa để quay về với trạng thái bình thường.<br>- Người phạm tội sử dụng nhiều cách thức khác nhau để giải tỏa trạng thái lo lắng, căng thẳng của bản thân như: Thay đổi nhịp sống thường ngày: sử dụng chất kích thích, tham gia các hoạt động khác một cách tích cực bất thường; Trốn khỏi địa bàn gây án; Tăng cường tư duy, tìm cách che giấu hành vi phạm tội; Tự ám thị bản thân: tạo ra trạng thái “bất cần”, “thản nhiên”; Ra đầu thú; Tìm cách tâm sự với người thân về hoạt động phạm tội, tìm cách khắc phục hậu quả; Có thể tự sát. | 1.0        |         |
| Nội dung c.  | Nhu cầu che giấu hành vi phạm tội:<br>- Xuất hiện ở hầu hết các đối tượng.<br>- Do nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả pháp lý, sợ bị phát hiện.<br>- Người phạm tội tìm cách xóa dấu vết tại hiện trường, nguy tạo hiện trường, tạo chứng cứ ngoại phạm, chuẩn bị nội dung và cách thức khai báo, đe dọa người biết việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1.0        |         |

|              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |  |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|
| Nội dung d.  | Nhu cầu tìm hiểu thông tin:<br>- Thông tin liên quan đến quá trình hoạt động phạm tội của đối tượng và hoạt động của cơ quan điều tra.<br>- Người phạm tội muốn được yên tâm với việc che giấu hành vi phạm tội của bản thân hay cách thức đối phó với cơ quan điều tra.<br>- Người phạm tội tổng hợp thông tin, đánh giá tình hình, vạch ra phương án, chuẩn bị những hành động tiếp theo để tiếp tục che giấu hành vi phạm tội hay đối phó với cơ quan điều tra. | 1.0         |  |
| Nội dung e.  | Ví dụ minh họa:<br>- Mô tả tình huống.<br>- Chỉ ra những hành vi thể hiện những nhu cầu của người phạm tội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0.5         |  |
| <b>Câu 3</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>3.0</b>  |  |
| Nội dung a.  | Điều tra viên cần tác động tâm lý bằng phương pháp ám thị trực tiếp (thông tin).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0.5         |  |
| Nội dung b.  | Phương pháp ám thị trực tiếp (thông tin) là phương pháp mà điều tra viên sử dụng những thông tin liên quan đến hành vi phạm tội của bị can, tác động đến bị can, làm thay đổi nhận thức của bị can, làm xuất hiện ở bị can những cảm xúc nhất định, đánh tan niềm tin vào khả năng che giấu hành vi phạm tội của bị can, từ đó làm cho bị can có sự chuyển đổi động cơ, dẫn đến khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bị can và đồng bọn.                    | 0.5         |  |
| Nội dung c.  | Điều kiện vận dụng:<br>- Thông tin phải chứng minh được điểm mấu chốt trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị can và đồng bọn.<br>- Thông tin phải có yếu tố bất ngờ đối với bị can.                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.0         |  |
| Nội dung d.  | Yêu cầu<br>- Lựa chọn thời điểm, cách thức ám thị<br>- Thận trọng trong việc chọn lựa thông tin.<br>- Quan sát, ghi nhận diễn biến tâm lý của bị can khi bị ám thị<br>- Sau khi ám thị cần tiếp tục vận dụng các phương pháp tác động tâm lý khác.                                                                                                                                                                                                                 | 1.0         |  |
|              | <b>Điểm tổng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>10.0</b> |  |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS. Trần Thư Hà



ThS. Nguyễn Nữ Bích Tuyền